

Số: 1996 /QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày 16 tháng 10 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thừa phát lại và lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 2005/QĐ-BTP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực Thừa phát lại thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp; Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Hộ tịch thực hiện tại cơ quan đăng ký hộ tịch trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tư pháp;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 768/TTr-STP ngày 07 tháng 10 năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Thừa phát lại và lĩnh vực Hộ tịch thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng (có Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

Nội dung các bộ phận cơ bản của thủ tục hành chính không nêu trong Quyết định này thực hiện theo các Quyết định số 1872/QĐ-BTP ngày 04 tháng 9 năm 2020 và Quyết định số 2005/QĐ-BTP ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, TTTT;
- UBND các huyện, thành phố;
- UBND cấp xã;
- Viễn thông Cao Bằng;
- Bưu điện tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: VT, TTPVHCC<sup>(27)</sup>.

**CHỦ TỊCH**



**Hoàng Xuân Ánh**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH, ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI VÀ LĨNH VỰC HỘ TỊCH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP TỈNH CAO BẰNG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (13 TTHC)</b>							
<b>LĨNH VỰC THỪA PHÁT LẠI</b>							
1	Đăng ký tập sự hành nghề Thừa phát lại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng (Tòa nhà Bưu điện, đường Hoàng Đình Giông, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng).	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại.	
2	Thay đổi nơi tập sự hành nghề Thừa phát lại	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận Giấy đề nghị thay đổi nơi tập sự.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ	

				công ích.		trưởng Bộ Tư pháp.	
3	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ Thừa phát lại	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
4	Cấp lại Thẻ Thừa phát lại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
5	Thành lập Văn phòng Thừa phát lại	- Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại; - Trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng Thừa phát lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	1.000.000 đ/hồ sơ.	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; - Thông tư số 223/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề thừa phát lại; phí thẩm định điều kiện thành lập, hoạt động Văn phòng Thừa phát lại.	

6	Đăng ký hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
7	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại	- Đối với trường hợp thay đổi Trưởng Văn phòng thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. - Đối với các trường hợp thay đổi khác thì thời hạn cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Văn phòng Thừa phát lại là 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
8	Chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp có trách nhiệm thẩm định hồ sơ và trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại. - Trong thời hạn 15 ngày, kể	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	

		từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển đổi loại hình hoạt động của Văn phòng Thừa phát lại.				
9	Đăng ký hoạt động sau khi chuyển đổi loại hình hoạt động Văn phòng Thừa phát lại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
10	Hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại	- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại; - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.
11	Đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung đăng ký hoạt	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ;

	động sau khi hợp nhất, sáp nhập Văn phòng Thừa phát lại		Bảng	tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
12	Chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	- Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tư pháp trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại; - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình của Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định cho phép chuyển nhượng.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	
13	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động sau khi chuyển nhượng Văn phòng Thừa phát lại	Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cao Bằng; - Qua dịch vụ bưu chính công ích.	Không	- Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ; - Thông tư số 05/2020/TT-BTP ngày 28/8/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.	

## B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN 15 (TTHC)</b>							
<b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>							
1	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ Trường hợp sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh. - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; + Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.	- 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định mức thu, chế	



						độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.	
2	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	15 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	-1.500.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
3	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; + Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.	- 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
4	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;	-1.500.000đ - Miễn lệ phí cho	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;	

			quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện		người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
5	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	15 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	-1.575.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
6	Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ cử, 03 ngày làm việc đối với việc đăng ký giám hộ đương nhiên	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban	- Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký giám hộ; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả:	- 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có	- Bộ luật Dân sự. - Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;	

			nhân dân cấp huyện	+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; + Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.	công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
7	Đăng ký chấm dứt giám hộ có yếu tố nước ngoài	02 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác nộp hồ sơ đăng ký chấm dứt giám hộ; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; + Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.	- 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Bộ luật Dân sự. - Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
8	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	- Ngay trong ngày làm việc đối với việc bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. - 03 ngày làm việc đối với việc thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; + Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch	- 28.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người huyết tật.	- Luật hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

		lại dân tộc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn được kéo dài không quá 06 ngày làm việc.		trực tuyến.			
9	Ghi vào Sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu ghi chú kết hôn trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc ghi chú kết hôn;</li> <li>- Nộp hồ sơ, nhận kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>+ Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
10	Ghi vào Sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	12 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu ghi chú ly hôn trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc ghi chú ly hôn;</li> <li>- Nộp hồ sơ, nhận kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>+ Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 75.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	

11	Ghi vào Sổ hộ tịch việc hộ tịch khác của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài (khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch)	<p>Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.</p> <p>Trong trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 3 ngày làm việc.</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>- Người có yêu cầu ghi vào Sổ hộ tịch các việc hộ tịch khác trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc ghi chú;</p> <p>- Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <p>+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>+ Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	<p>- 75.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>	
12	Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	<p>05 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp phải có văn bản xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	<p>- Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh;</p> <p>- Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <p>+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;</p> <p>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>+ Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	<p>- 75.000đ</p> <p>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Luật Hộ tịch năm 2014;</p> <p>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</p> <p>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</p> <p>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân ban hành quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.</p>	

13	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện; + Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.	- 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
14	Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện.	-1.500.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
15	Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	05 ngày làm việc; trường hợp phải tiến hành xác minh thì thời hạn không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp huyện	- Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện đăng ký lại khai tử; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện;	- 75.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng;	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ	

				+ Qua dịch vụ bưu chính công ích.	người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
<b>III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ 20 (TTHC)</b>							
<b>LĨNH VỰC HỘ TỊCH</b>							
1	Đăng ký khai sinh	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; + Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.	Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
2	Đăng ký kết hôn	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).	Miễn lệ phí	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-	

		xác minh điều kiện kết hôn của hai bên nam, nữ thì thời hạn giải quyết không quá 05 ngày làm việc				HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
3	Đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc. Trường hợp cần phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (một hoặc hai bên)	- 15.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
4	Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con	03 ngày làm việc, trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Người yêu cầu đăng ký khai sinh, nhận cha, mẹ, con (một hoặc hai bên).	- 15.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	
5	Đăng ký khai tử	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký	Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;	



		không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.		<p>khai tử;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</li> <li>+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>+ Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
6	Đăng ký khai sinh lưu động	05 ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký hộ tịch lưu động (tại nhà riêng hoặc địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, đảm bảo thuận lợi cho người dân)	Công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai sinh; kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai sinh; viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
7	Đăng ký kết hôn lưu động	05 ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký kết hôn lưu động (tại nhà riêng hoặc địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, đảm bảo thuận lợi cho người dân)	Công chức tư pháp - hộ tịch có trách nhiệm kiểm tra, xác minh về điều kiện kết hôn của các bên; hướng dẫn người dân điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký kết hôn. Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, công chức tư pháp - hộ tịch tiếp nhận hồ sơ viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
8	Đăng ký khai tử lưu động	05 ngày làm việc	Tại địa điểm đăng ký khai tử	Công chức tư pháp - hộ tịch hướng dẫn người yêu cầu	Miễn lệ phí	<ul style="list-style-type: none"> <li>Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP</li> </ul>	

			lưu động (tại nhà riêng hoặc địa điểm tổ chức đăng ký lưu động, đảm bảo thuận lợi cho người dân)	điền đầy đủ thông tin trong Tờ khai đăng ký khai tử, kiểm tra các giấy tờ làm cơ sở cho việc đăng ký khai tử; viết Phiếu tiếp nhận hồ sơ		ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
9	Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; + Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.	Miễn lệ phí	Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
10	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	03 ngày làm việc. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 08 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại)	Miễn lệ phí	- Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

11	Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	07 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 12 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã. Người có yêu cầu đăng ký nhận cha, mẹ, con (một hoặc hai bên).	- 15.000đ - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
12	Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài tại khu vực biên giới	Ngay trong ngày tiếp nhận yêu cầu, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Người có yêu cầu đăng ký khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai tử; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; + Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.	Miễn lệ phí	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.
13	Đăng ký giám hộ	03 ngày làm việc	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	- Người có yêu cầu đăng ký giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký giám hộ; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp	Miễn lệ phí	- Bộ luật Dân sự 2014; - Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-

				<p>nhận và trả kết quả cấp xã;  + Qua dịch vụ bưu chính công ích;  + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến..</p>		<p>HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>
14	Đăng ký chấm dứt giám hộ	02 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>- Người có yêu cầu đăng ký chấm dứt giám hộ trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký chấm dứt giám hộ;  - Nộp hồ sơ, nhận kết quả:  + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;  + Qua dịch vụ bưu chính công ích;  + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	Miễn lệ phí	<p>- Bộ luật Dân sự 2014;  - Luật Hộ tịch năm 2014;  - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;  - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;  - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>
15	Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch	<p>- 03 ngày làm việc đối với yêu cầu thay đổi, cải chính hộ tịch; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 06 ngày làm việc.  - Ngay trong ngày làm việc đối với yêu cầu bổ sung thông tin hộ tịch, trường hợp nhận hồ</p>	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<p>- Người có yêu cầu đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện;  - Nộp hồ sơ, nhận kết quả:  + Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;  + Qua dịch vụ bưu chính công ích;  + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</p>	<p>- 15.000đ  - Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</p>	<p>- Bộ luật Dân sự 2014;  - Luật Hộ tịch năm 2014;  - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;  - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;  - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</p>

		sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.					
16	Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	03 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 23 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện yêu cầu cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân;</li> <li>- Nộp hồ sơ, nhận kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>+ Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	
17	Đăng ký lại khai sinh	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu đăng ký lại khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai sinh;</li> <li>- Nộp hồ sơ, nhận kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>+ Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người thuộc gia đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>	

18	Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu đăng ký khai sinh trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký khai sinh;</li> <li>- Nộp hồ sơ, nhận kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> <li>+ Qua dịch vụ bưu chính công ích;</li> <li>+ Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ</li> <li>- Miễn lệ phí cho người đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>
19	Đăng ký lại kết hôn	05 ngày làm việc; trường hợp phải xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 25 ngày	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>Nộp hồ sơ, nhận kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã (bên nam hoặc bên nữ có thể trực tiếp nộp hồ sơ mà không cần có văn bản ủy quyền của bên còn lại).</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người khuyết tật.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;</li> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>
20	Đăng ký lại khai tử	05 ngày làm việc; trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 10 ngày làm việc.	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân cấp xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người có yêu cầu đăng ký lại khai tử trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc đăng ký lại khai tử;</li> <li>- Nộp hồ sơ, nhận kết quả: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã;</li> </ul> </li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 8.000đ.</li> <li>- Miễn lệ phí cho người đình có công với cách mạng; người thuộc hộ nghèo; người thuộc hộ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật Hộ tịch năm 2014;</li> <li>- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ;</li> <li>- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp;</li> <li>- Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.</li> </ul>

				+ Qua dịch vụ bưu chính công ích; + Qua hệ thống đăng ký hộ tịch trực tuyến.	nghèo; người khuyết tật.		
<b>III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THỰC HIỆN TẠI CƠ QUAN QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU HỘ TỊCH (CSDLHT)</b>							
1	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch	Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo	Cơ quan quản lý Cơ sở dữ liệu hộ tịch	- Người có yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch trực tiếp thực hiện hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện yêu cầu cấp bản sao trích lục hộ tịch; - Nộp hồ sơ, nhận kết quả: + Trực tiếp tại Cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu hộ tịch; + Qua dịch vụ bưu chính công ích;	8.000 đồng/bản sao Trích lục/sự kiện hộ tịch đã đăng ký	- Luật Hộ tịch năm 2014; - Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp; - Nghị quyết số 79/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.	

Tổng số TTHC công bố:	49 TTHC
Trong đó:	
- TTHC mới ban hành:	13 TTHC
- TTHC được sửa đổi, bổ sung:	36 TTHC
+ Cấp huyện:	15 TTHC
+ Cấp xã:	20 TTHC
+ Thực hiện tại cơ quan quản lý CSDLHT:	01 TTHC
- Dịch vụ bưu chính công ích:	36 TTHC